

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Chuyên ngành: Quản lý đất đai

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI(LAND ADMINISTRATION)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03028
- Học kì: 5
- Tín chỉ: **2(Lý thuyết: 2,0 – Thực hành: 0)**;
- Tự học: 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 22,5tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 7,5 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - + Bộ môn: Quản lý đất đai
 - + Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: ML03025 - Luật đất đai
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được:

- Giúp người học nắm được kiến thức về quản lý nhà nước và cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai từ đó tiếp cận bước đầu với nội dung quản lý nhà nước về đất đai; nguyên tắc, phương pháp và cơ sở để phân nhóm, phân loại đất theo mục đích sử dụng và đối tượng sử dụng phục vụ cho quản lý đất đai

- Giúp cho người học có được những kỹ năng xây dựng văn bản quản lý nhà nước về đất đai, kỹ năng vận dụng các nguyên tắc và công cụ quản lý để quản lý với các loại đất.
- Giúp sinh viên tạo lập thái độ chủ động và linh hoạt trong học tập.

Kỹ năng, thái độ và phẩm chất đạo đức:

- Thuyết trình và thảo luận trên lớp giúp sinh viên rèn luyện khả năng làm việc nhóm hiệu quả và rèn luyện khả năng thuyết trình.
- Giúp sinh viên hiểu và vận dụng tốt các quy định của pháp luật về quản lý đất đai vào thực tế.
- Có ý thức học tập tốt, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin liên quan đến môn học

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
QL03 028	Quản lý nhà nước về đất đai	2	1	1	3	1	1	1	1	1
		CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17	CĐR 18
		1	2	1	2	2	2	2	2	2

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Áp dụng tri thức khoa học tự nhiên, kinh tế, môi trường, chính trị xã hội và nhân văn vào nghề nghiệp và đời sống	CĐR1
K2	Nắm được kiến thức về quản lý nhà nước và cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai từ đó tiếp cận bước đầu với nội dung quản lý nhà nước về đất đai; nguyên tắc, phương pháp và cơ sở để phân nhóm, phân loại đất theo mục đích sử dụng và đối tượng sử dụng phục vụ cho quản lý đất đai	CĐR4
<i>Kĩ năng</i>		
K3	Có được những kỹ năng xây dựng văn bản quản lý nhà nước về đất đai, kỹ năng vận dụng các nguyên tắc và công cụ quản lý để quản lý với các loại đất	CĐR11
K4	Thực hiện thành thạo công tác đăng ký, thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, định giá đất và lập các phương án quy hoạch	CĐR14
<i>Thái độ và phẩm chất đạo đức</i>		
K5	Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Thích ứng linh hoạt với tình hình chính trị - an ninh - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước	CĐR17

K6	Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ	CDR18
----	---	-------

IV. Nội dung tóm tắt của học phần:

QL03028. Quản lý nhà nước về đất đai – Land administration (2TC: 1,5-0,5-4). Học phần gồm 4 chương với nội dung về: Cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai; Cơ quan quản lý đất đai Việt Nam; Nội dung quản lý nhà nước về đất đai; Quản lý sử dụng các loại đất. Học phần học trước: ML03025- Luật đất đai.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Thảo luận trên lớp
- 3) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 4) Chuẩn bị bài thuyết trình trước lớp và giảng viên

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học

- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp

- Thi giữa kì: Sinh viên có 1 bài kiểm tra giữa kỳ trên lớp

- Thi cuối kì: Một bài thi.

VI. Đánh giá và cho điểm

1.Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %

- Điểm thuyết trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 30 %

- Điểm kiểm tra cuối kì: 60 %

3.Phương pháp đánh giá

Rubric	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
Đánh giá chuyên cần		10	
Rubric 1 – Đánh giá tham dự lớp	K5, K6	5	1-7
Rubric 2 – Đánh giá thảo luận nhóm	K1, K2, K4, K5	5	1-7
Đánh giá quá trình		30	
Rubric3 – Đánh giá thuyết trình nhóm	K4, K5	20	5-7
Rubric 4 – Đánh giá giữa kỳ	K1, K2, K6	10	5-9
Đánh giá cuối kì		60	

Rubric 5-Đánh giá thi cuối kì	K1, K2	60	Theo lịch thi HV
-------------------------------	--------	----	------------------

Các rubric đánh giá

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 -75% buổi học	Tham dự từ 30 -50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

Rubric 2: Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	30	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Rubric 3. Đánh giá thuyết trình (theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, có sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, chưa khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lời	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lời	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu	Trình bày không rõ ràng, người

trình bày		cuốn, thuyết phục	cuốn, lập luận khá thuyết phục	được các nội dung quan trọng	nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn có nội dung chưa thống nhất	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 4: Đánh giá giữa kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai	K1, K2

Rubric 5: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai	K1, K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	K1, K2
Chương 4	Chỉ báo 4: Quản lý sử dụng các loại đất	K1, K2

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì sẽ bị nhận điểm 0 giữa kỳ

Tham dự thực hành: Không tham dự thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ và nhận điểm 0 chuyên cần

Tham dự thuyết trình: Không tham dự thuyết trình sẽ nhận điểm 0 chuyên cần

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

- Giáo trình/bài giảng: Bài giảng Quản lý Nhà nước về đất đai (2017)

*** Tài liệu tham khảo khác:**

- Nguyễn Cửu (2013). Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
 - Học viện Hành chính Quốc gia (2011). Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật.
 - Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013). Luật Đất đai
 - Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014). Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
 - Đặng Phong (2004). Kinh tế Miền Nam Việt Nam thời kỳ 1955 – 1975. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
 - The World Bank (2006). Sustainable Land Management: Challenges, Opportunities and Trade-offs. Washington, DC.
 - United Nations (1996). Land Administration Guideline. With Special Reference to Countries in Transition. Economic Commission for Europe. Geneva.
- Và các văn bản pháp quy của Nhà nước, của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về lĩnh vực đất đai.

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 1.1. Quản lý - Quản lý nhà nước - Quản lý hành chính nhà nước 1.2. Bộ máy quản lý nhà nước	K1, K2, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Đặc điểm phân biệt các loại hình quản lý, phân loại văn bản quản lý nhà nước, chức năng của bộ máy nhà nước	K1, K2

2	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 1.3. Quản lý nhà nước về đất đai Việt nam qua các thời kỳ 1.4. Quản lý nhà nước về đất đai Việt nam</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Những thay đổi trong quản lý nhà nước về đất đai từng giai đoạn</p>	
3	<p>Chương 2: Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết:(2 tiết) 2.1. Nguyên tắc tổ chức bộ máy quản lý đất đai 2.2.Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai Việt Nam trước năm 2002 2.3. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai Việt Nam từ sau năm 2002</p>	K1, K2, K3, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Nhiệm vụ của cơ quan quản lý đất đai</p>	K1, K2, K5
4	<p>Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về đất đai</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 3.1 Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản 3.2 Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính 3.3 Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất 3.4 Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất Nội dung thảo luận: (1 tiết) Mối liên hệ giữa các nội dung quản lý đất đai</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6 tiết) Những quy định đối với việc thực hiện nội dung quản lý đất đai</p>	K1, K2
5	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 3.5 Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất 3.6 Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất 3.7 Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6

	<p>gắn liền với đất</p> <p>3.8 Thống kê, kiểm kê đất đai</p> <p>3.9 Xây dựng hệ thống thông tin đất đai</p> <p>3.10 Quản lý tài chính về đất đai và giá đất</p> <p>Nội dung thảo luận: (1 tiết)</p> <p>Mối liên hệ giữa các nội dung quản lý đất đai</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</p> <p>Những quy định đối với việc thực hiện nội dung quản lý đất đai</p>	K1, K2, K5
6	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>3.11 Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất</p> <p>3.12 Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai</p> <p>3.13 Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai</p> <p>3.14 Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai</p> <p>3.15 Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai</p> <p>Nội dung bài tập/thảo luận: (1 tiết)</p> <p>Mối liên hệ giữa các nội dung quản lý đất đai</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</p> <p>Mối liên hệ giữa các nội dung quản lý đất đai</p>	
	<p>Chương 4: Quản lý sử dụng các loại đất</p>	
7	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>4.1 Quản lý sử dụng đất nông nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và phân loại - Hạn mức giao và nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp - Quỹ đất nông nghiệp được giao - Thời hạn sử dụng đất nông nghiệp - Nguyên tắc và đối tượng giao đất - Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân - Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất nông nghiệp - Trách nhiệm của cơ quan quản lý đất đai <p>Nội dung bài tập/thảo luận: (1 tiết)</p> <p>Đặc điểm và các đặc tính của đất nông nghiệp tác động đến quản lý sử dụng</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</p> <p>ử dụng đất nông nghiệp</p>	K1, K2

8	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 4.2 Quản lý sử dụng đất phi nông nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và phân loại - Thời hạn sử dụng đất phi nông nghiệp - Hạn mức giao đất phi nông nghiệp - Đất ở - Đất chuyên dùng - Các loại đất khác <p>Nội dung bài tập/thảo luận: (1 tiết) Đặc điểm và các đặc tính của đất phi nông nghiệp tác động đến quản lý</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6 tiết) Đặc điểm sử dụng đất phi nông nghiệp</p>	K1, K2
9	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (1 tiết) 4.3 Quản lý sử dụng đất chưa sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và phân loại - Quản lý đất chưa sử dụng - Khai thác đất chưa sử dụng <p>Nội dung bài tập/thảo luận: (2 tiết) Đặc điểm và các đặc tính của đất phi nông nghiệp, đất chưa sử dụng tác động đến quản lý</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6 tiết) Đặc điểm đất chưa sử dụng</p>	K1, K2
10	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung bài tập/thảo luận: (3 tiết) Vận dụng các nội dung quản lý đất đai vào quản lý với từng loại đất</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6 tiết) Tìm hiểu, tìm tài liệu về quản lý đối với từng loại đất</p>	K1, K2

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- Các phương tiện khác: Không

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Văn Quân

Đỗ Thị Đức Hạnh

TRƯỞNG KHOA

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Đỗ Thị Đức Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989.055.956
Email: dtdhanh@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0982420081
Email: ntthuongtnmt@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng

Họ và tên: Vũ Thanh Biên	Học hàm, học vị: kỹ sư
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0973.367.356
Email: vtbien@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

